

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Nguyễn Thị Thanh

Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

Tóm tắt: Nâng cao chất lượng giảng dạy các học phần tiếng Anh chuyên ngành không chỉ là mối quan tâm của giảng viên, sinh viên đang theo học các môn tiếng Anh chuyên ngành mà còn là mối quan tâm của toàn trường Đại học Ngoại thương. Để có thể nâng cao chất lượng giảng dạy cần quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng. Trong nghiên cứu này nhóm nghiên cứu tiến hành lấy mẫu đánh giá của 423 sinh viên không chuyên ngữ năm 3, 4 khoa Kinh tế quốc tế và Quản trị kinh doanh đang theo học các môn tiếng Anh chuyên ngành 1, 2, 3 tại trụ sở Hà Nội (năm học 2021-2022). Sinh viên được yêu cầu đưa đánh giá về mức ảnh hưởng của bốn nhóm yếu tố gồm pháp quy, giảng viên, sinh viên và điều kiện giảng dạy đối với chất lượng giảng dạy các học phần tiếng Anh chuyên ngành theo năm cấp độ 5 – Ảnh hưởng rất mạnh; 4 – Ảnh hưởng mạnh; 3 – Có ảnh hưởng; 2 – Ảnh hưởng ít; 1 – Không ảnh hưởng. Sau khi thu thập dữ liệu từ sinh viên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thống kê mô tả dữ liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhóm yếu tố pháp quy, yếu tố giảng viên, yếu tố sinh viên đặc biệt là yếu tố về điều kiện giảng dạy đều có ảnh hưởng, ảnh hưởng mạnh, ảnh hưởng rất mạnh đến chất lượng giảng dạy các môn tiếng Anh chuyên ngành. Đây là cơ sở giúp trường Đại học Ngoại thương, các giảng viên, các em sinh viên đang theo học các môn tiếng Anh chuyên ngành có sự điều chỉnh phù hợp nhất.

Từ khóa: Yếu tố, chất lượng giảng dạy, tiếng Anh chuyên ngành, đại học Ngoại thương

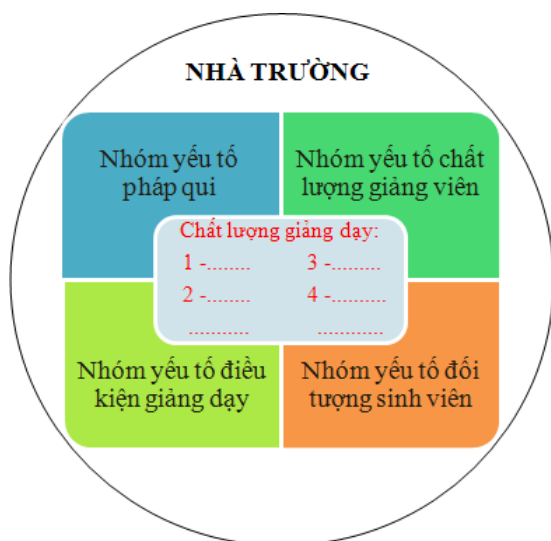
Nhận bài ngày 25.9.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.10.2022;

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thanh; Email: thanhnguyen@ftu.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng giảng dạy trong giáo dục đào tạo nói chung, chất lượng giảng dạy trong trường đại học nói riêng là một thành tố cơ bản và thiết yếu cấu thành nên chất lượng giáo dục của một trường đại học, là nhân tố đóng vai trò hết sức quan trọng đối với công cuộc phát triển kinh tế xã hội của một đất nước, bởi nó tác động trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực – nguồn lực được xem là quan trọng bậc nhất hiện nay. Do vậy, nâng cao chất lượng giảng dạy không chỉ là mối quan tâm của riêng sinh viên, giảng viên mà là của toàn xã hội. Tiếng Anh chuyên ngành (ESP) là một môn học được đưa vào chương trình giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên các trường đại học ở nhiều nước trên thế giới. Thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành là thuật ngữ được dịch từ cụm từ ESP trong tiếng Anh và được các nhà nghiên cứu định nghĩa khác nhau. Theo Kennedy và Bolitho (1984) thì tiếng Anh chuyên

ngành là các khóa học tiếng Anh dựa trên cơ sở điều tra mục đích của sinh viên và các nhu cầu giao tiếp nảy sinh từ những mục đích đó. Robinson (1991) cho rằng tiếng Anh chuyên ngành là các khóa học tiếng Anh thường hướng tới mục tiêu cuối cùng và dựa trên cơ sở khảo sát, phân tích nhu cầu nhằm xác định cụ thể học viên phải làm gì và làm được gì thông qua phương tiện tiếng Anh. Hutchinson T. và Waters A. (1987) định nghĩa tiếng Anh chuyên ngành là “một hướng giảng dạy ngôn ngữ trong đó tất cả các quyết định về nội dung và phương pháp giảng dạy đều dựa trên cơ sở nhu cầu của sinh viên”. Có thể thấy rằng việc học tiếng Anh chuyên ngành phải được xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của sinh viên, từ nhu cầu sử dụng ngôn ngữ để thực hiện các chức năng công việc tại công sở. Tương tự, Phan Văn Hòa (2011) quan niệm tiếng Anh chuyên ngành là tiếng Anh vì những mục đích cụ thể. Thái Duy Bảo (2011) thì cho rằng tiếng Anh chuyên ngành là tiếng Anh chuyên biệt. Để nâng cao chất lượng giảng dạy các học phần tiếng Anh chuyên ngành cần nắm rõ những yếu tố ảnh hưởng. Có nhiều quan điểm phân chia yếu tố khác nhau như cách phân chia theo 5 tiêu chí của Marya Anne Fox & Norman Hackerman (2003), cách phân chia 4 tiêu chuẩn của Nguyễn Đức Chính (2003). Qua khảo sát dữ liệu, nhóm nghiên cứu nhận thấy mô hình nghiên cứu của PGS.TS. Lê Đức Ngọc (2011) phù hợp với mục đích nghiên cứu của đề tài. Chính vì lẽ đó, nhóm nghiên cứu đã sử dụng mô hình này để thực hiện nghiên cứu của mình.



Hình 1. Các nhóm yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy

2. NỘI DUNG

2.1. Kết quả đánh giá của sinh viên đang theo học các môn tiếng Anh chuyên ngành với nhóm các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy

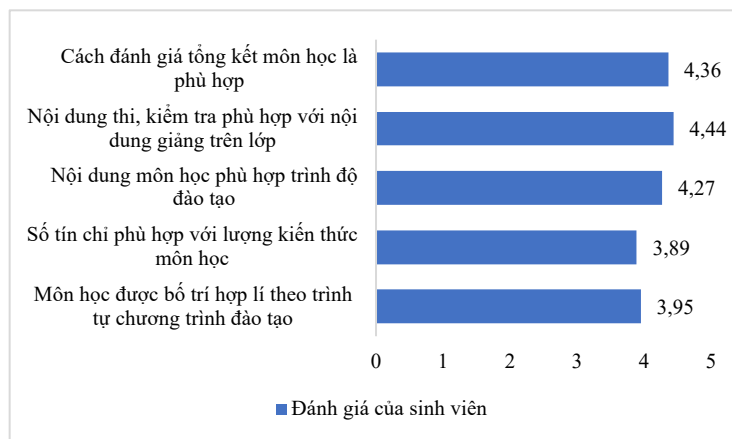
2.1.1. Nhóm các yếu tố pháp quy

Nhóm các yếu tố pháp quy bao gồm các quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định, quy chế cấp trường, học viện, khoa, bộ môn về công tác giảng dạy mà các giảng viên phải tuân theo thông qua chương trình giáo dục.

Đây là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động giáo dục. Bản thiết kế tổng thể đó cho biết toàn bộ nội dung giáo dục, chỉ rõ những gì có thể trông đợi ở sinh viên sau khóa học, nó phác họa ra quy trình cần thiết để thực hiện nội dung giáo dục, nó cũng cho biết các phương pháp giáo dục và các cách thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập và tất cả những cái đó được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ. Trong nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu tiến hành lấy phiếu khảo sát của 423 sinh viên không chuyên ngữ năm 3, 4 (năm học 2021-2022) các chuyên ngành Kinh tế quốc tế và Quản trị kinh doanh đang theo học các môn tiếng Anh chuyên ngành 1, 2, 3 tại trụ sở Hà Nội. Sinh viên được yêu cầu đánh dấu hoặc khoanh tròn vào 1 trong 5 chỉ số tương ứng với các nội dung trong bảng theo đúng suy nghĩ của mình, với các mức độ 5 – Ảnh hưởng rất mạnh; 4 – Ảnh hưởng mạnh; 3 – Có ảnh hưởng; 2 – Ảnh

hưởng ít; 1 – Không ảnh hưởng. Sau khi thu thập và tổng hợp số liệu chúng tôi có được biểu đồ sau:

Biểu đồ 1. Đánh giá của sinh viên với nhóm các yếu tố pháp quy

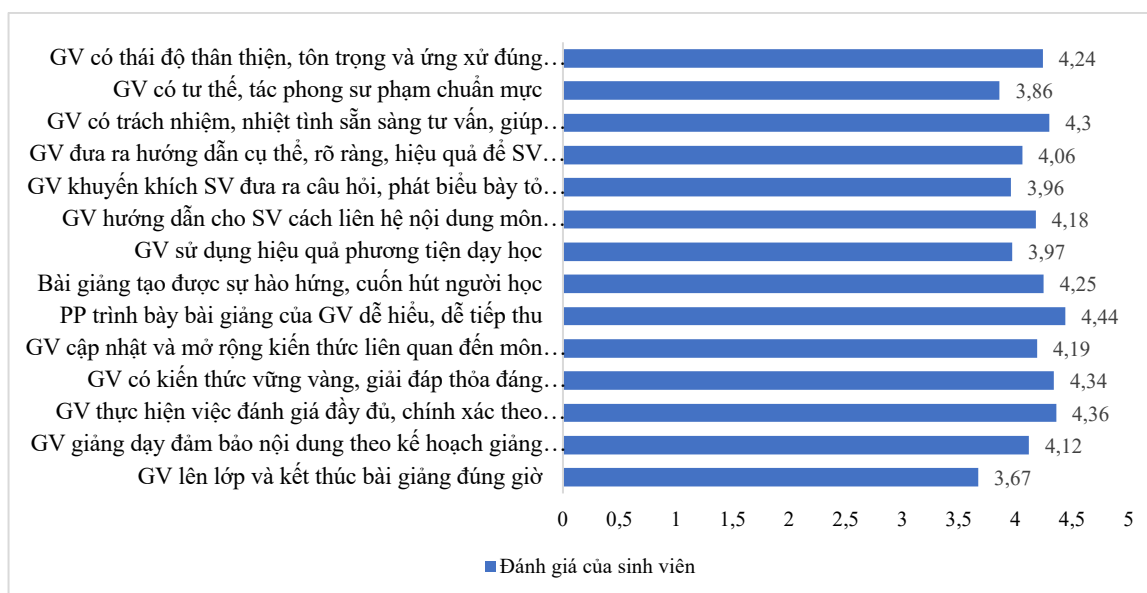


Kết quả trên cho thấy các yếu tố pháp quy đóng vai trò quan trọng đến chất lượng giảng dạy và đều được đánh giá từ mức “có ảnh hưởng”, “ảnh hưởng mạnh” đến “ảnh hưởng rất mạnh” trong đó yếu tố “Nội dung thi, kiểm tra phù hợp với nội dung giảng trên lớp” có mức ảnh hưởng cao nhất với mức đánh giá 4.44; tiếp đến là yếu tố “Cách đánh giá tổng kết môn học là phù hợp” với mức đánh giá 4.36; yếu tố “Nội dung môn học phù hợp trình độ đào tạo” với mức đánh giá 4.27; yếu tố “Môn học được bố trí hợp lý theo trình tự chương trình đào tạo” với mức đánh giá 3.95 và yếu tố được đánh giá có tầm ảnh hưởng thấp nhất trong nhóm các yếu tố pháp quy là “Số tín chỉ phù hợp với lượng kiến thức môn học” với mức đánh giá 3.89. Trên thực tế, môn tiếng Anh chuyên ngành bắt đầu được đưa vào chương trình giảng dạy chính thức cho sinh viên năm 3, 4 từ năm 2010 với tên gọi tiếng Anh chuyên ngành 1, tiếng Anh chuyên ngành 2 và tiếng Anh chuyên ngành 3. Cả 3 môn tiếng Anh chuyên ngành đều được thiết kế với thời lượng 60 tiết/1 môn trong đó môn tiếng Anh chuyên ngành 1 dành cho sinh viên các chuyên ngành học môn “Thư tín thương mại”. Môn tiếng Anh chuyên ngành 2 dành cho sinh viên các chuyên ngành học môn “Ngôn ngữ hợp đồng”. Môn tiếng Anh chuyên ngành 3 được thiết kế theo từng ngành học của sinh viên gồm “Tiếng Anh chuyên ngành – Kinh tế”, “Tiếng Anh chuyên ngành – Tài chính ngân hàng”, “Tiếng Anh chuyên ngành – Quản trị kinh doanh”, “Tiếng Anh chuyên ngành – Kế toán kiểm toán”. Để có thể theo học các học phần tiếng Anh chuyên ngành sinh viên cần hoàn thành các học phần trước đó với kết quả “đạt”. Các môn tiếng Anh chuyên ngành được đánh giá dựa trên điểm chuyên cần (10%), điểm giữa kỳ (30%) và điểm cuối kỳ (60%). Điểm chuyên cần sẽ được đánh giá dựa trên việc tham gia các buổi học và tinh thần tham gia vào bài giảng và làm bài tập của sinh viên. Điểm giữa kỳ môn tiếng Anh 1 được đánh giá trên bài tập nhóm (30%). Trong khi đó, môn tiếng Anh chuyên ngành 2,3 điểm giữa kỳ được đánh giá trên bài thi viết giữa kỳ (15%) và bài thuyết trình nhóm (15%). Thông qua bài thi, giảng viên có thể đánh giá được các kiến thức mà sinh viên tiếp thu được qua các bài học. Thông qua bài thuyết trình, giảng viên có thể đánh giá được khả năng làm việc nhóm, sự hiểu biết của sinh viên về kiến thức môn học. Điểm cuối kỳ môn tiếng Anh 1, 2, 3 được đánh giá qua bài thi viết. Bài thi bao gồm 3 phần liên quan đến kỹ năng dịch câu, điền từ / trả lời câu hỏi và bài viết luận liên quan đến chủ đề của môn học. Sinh viên cần trả lời được các câu hỏi, thể hiện khả năng viết luận và kiến thức chuyên ngành, bài luận viết rõ ràng mạch lạc, đủ vốn từ để thể hiện ý tưởng, ngữ pháp đúng và đa dạng. Có thể thấy môn tiếng Anh chuyên ngành được bố trí cho sinh viên năm 3, năm 4 là hoàn toàn hợp lý do tại thời điểm này về cơ bản các em đã có kiến thức ngôn ngữ khá vững; đồng thời các em cũng đã được trang bị các kiến thức chuyên ngành bởi các khoa chuyên môn nên sẽ có thể nắm bắt kiến thức một cách dễ dàng. Hơn nữa, kết quả khảo sát cho thấy trong

các yếu tố pháp quy, sinh viên quan tâm nhất đến mức ảnh hưởng của nội dung thi, cách đánh giá tổng kết. Điều này là hoàn toàn phù hợp bởi các yếu tố trên sẽ giúp sinh viên xác định được trọng tâm môn học từ đó có phương pháp học tập và ôn tập để đạt kết quả tốt nhất.

2.2. Nhóm các yếu tố giảng viên

Giảng viên là người trực tiếp truyền đạt kiến thức, đào tạo kỹ năng cho sinh viên thông qua các bài giảng. Để đánh giá tầm ảnh hưởng của các yếu tố giảng viên đến chất lượng giảng dạy, nhóm nghiên cứu đưa ra các câu hỏi về việc thực hiện các quy định/quy chế, về trình độ, năng lực chuyên môn của giảng viên, về phương pháp giảng dạy của giảng viên, về khả năng khuyến khích sinh viên trong học tập và về thái độ, tác phong của giảng viên. Sinh viên đánh dấu hoặc khoanh tròn vào 1 trong 5 chỉ số tương ứng với các mức độ 5 – Ảnh hưởng rất mạnh; 4 – Ảnh hưởng mạnh; 3 – Có ảnh hưởng; 2 – Ảnh hưởng ít; 1 – Không ảnh hưởng. Sau khi thu thập và tổng hợp số liệu chúng tôi có được biểu đồ sau: Trong nhóm yếu tố giảng viên; các yếu tố liên quan đến kiến thức chuyên môn được sinh viên quan tâm và được đánh giá có ảnh hưởng mạnh đến rất mạnh đến chất lượng giảng dạy với mức đánh giá từ 4.19 cho tiêu chí “Giảng viên cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến môn học” và 4.34 cho tiêu chí “Giảng viên có kiến thức vững vàng, giải đáp thỏa đáng những thắc mắc của sinh viên”. Kiến thức chuyên môn được thể hiện thông qua học hàm, học vị. Tính đến năm 2021, các giảng viên tham gia giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành đều có học vị thạc sỹ trở lên trong đó có 2 giảng viên có học vị tiến sĩ, 2 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh và 7 giảng viên có học vị thạc sỹ. Ngoài ra, giảng viên còn thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn để đảm bảo mở rộng và cập nhật kiến thức liên quan đến môn học. Thông qua các ví dụ mang tính thời sự, tính thực tế, các nội dung lý thuyết không còn khô cứng, khó nhớ mà trở nên gần gũi, dễ hiểu.



Biểu đồ 2. Đánh giá của sinh viên với nhóm các yếu tố giảng viên

Nhóm các yếu tố liên quan đến phương pháp giảng dạy cũng có tác động mạnh đến rất mạnh đến chất lượng giảng dạy. Trong các tiêu chí đánh giá, sinh viên quan tâm nhất đến tiêu chí “Phương pháp trình bày bài giảng của giảng viên dễ hiểu, dễ tiếp thu” với mức điểm

4.44, tiếp đến là tiêu chí “Bài giảng tạo được sự hào hứng, cuốn hút sinh viên” với mức điểm 4.25 và cuối cùng là tiêu chí “giảng viên sử dụng hiệu quả phương tiện dạy học” với mức điểm 3.97. Việc bài giảng được thiết kế cuốn hút với sinh viên, giúp sinh viên dễ hiểu, dễ tiếp thu bài học thông qua việc sử dụng nhuần nhuyễn các phương tiện dạy học đóng vai trò quan trọng tạo nên chất lượng của bài giảng. Để có được phương pháp giảng dạy phù hợp, các giảng viên tham gia giảng dạy đều được đào tạo về các phương pháp giảng dạy cho sinh viên đại học từ đó tìm được phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung bài học. Bên cạnh kiến thức chuyên môn, phong thái và cách tiếp cận sinh viên của giảng viên cũng rất quan trọng. Phong thái của giảng viên thể hiện qua trang phục, giọng nói, cách đi đứng trên giảng đường. Cách diễn đạt mạch lạc, chắc chắn và có điểm nhấn của người giảng viên sẽ làm cho sinh viên dễ tiếp thu và tin tưởng vào kiến thức được truyền đạt. Khi giảng dạy, việc tăng cường giao lưu giữa giảng viên và sinh viên trong lớp học là rất cần thiết. Nếu hoàn toàn chỉ đứng trên bục giảng, giảng viên sẽ rất khó thúc đẩy sự tham gia phát biểu ý kiến cũng như kiểm soát được các hoạt động của sinh viên. Việc di chuyển đến gần vị trí sinh viên trong lớp học không chỉ giúp tất cả sinh viên nghe rõ được bài giảng mà quan trọng hơn làm cho sinh viên thấy bản thân họ được quan tâm, chú ý. Do đó, sinh viên sẽ có ý thức điều chỉnh thái độ học tập, trở nên tích cực hơn và giảm bớt các hành động ảnh hưởng không tốt đến giờ học như nói chuyện riêng, làm việc riêng. Các tiêu chí trong nhóm yếu tố này được đánh giá có ảnh hưởng mạnh, ảnh hưởng rất mạnh đến chất lượng giảng dạy với điểm số từ mức điểm 3.86 đến 4.3 điểm.

Khả năng khuyến khích sinh viên tự nghiên cứu đóng vai trò quan trọng trong quá trình giảng dạy cũng như giúp sinh viên hình thành kỹ năng nghiên cứu, suy nghĩ độc lập. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên nên đưa ra nhiều câu hỏi gợi mở và đồng thời khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi về các vấn đề liên quan trong các tiết giảng. Khi giảng viên đặt câu hỏi, sinh viên sẽ phải động não để tìm câu trả lời. Ngược lại, khi sinh viên đặt câu hỏi cũng đồng nghĩa với việc thúc đẩy giảng viên phải liên tục tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu để trả lời. Như vậy, câu hỏi trong các tiết giảng thúc đẩy cả giảng viên và sinh viên tăng cường tư duy, động não, tập trung vào bài học. Đặt câu hỏi chính là cách dẫn dắt để sinh viên đến được câu trả lời và nhớ được câu trả lời tự nhiên nhất. Bên cạnh đó, giảng viên nên để sinh viên thảo luận và khuyến khích quyền được trao đổi, phát biểu ý kiến cá nhân. Trong một số trường hợp, giảng viên nên đưa các chủ đề liên quan, chia lớp thành các nhóm để thảo luận về các chủ đề đó. Sau đó các nhóm được yêu cầu trình bày trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình. Giảng viên và các sinh viên nhóm khác sẽ bổ sung ý kiến và góp ý để hoàn chỉnh. Việc được trao đổi, bày tỏ quan điểm sẽ giúp sinh viên cảm thấy không bị áp đặt, không bị thụ động thu nhận kiến thức một chiều, mà ngược lại, sinh viên được học hỏi lẫn nhau, từ đó có thể làm cho các em tự tin hơn, hăng say hơn trong các tiết học. Chính bởi tầm quan trọng trên, sinh viên cho rằng các yếu tố này có tầm ảnh hưởng mạnh đến rất mạnh với điểm số được đánh giá từ mức điểm 3.96 đến 4.18 điểm. Việc thực hiện các quy định của nhà trường cũng có ảnh hưởng mạnh đến rất mạnh chất lượng giảng dạy. Qua khảo sát, sinh viên rất quan tâm đến yếu tố “nội dung giảng dạy của giảng viên”. Điều này giúp đảm bảo các kiến thức giảng dạy mang tính đồng nhất giữa các lớp. Tiếp đến là yếu tố “đánh giá, đầy đủ và chính xác theo quy định” và cuối cùng là yếu tố “giảng viên lên lớp và kết thúc bài giảng đúng giờ”.

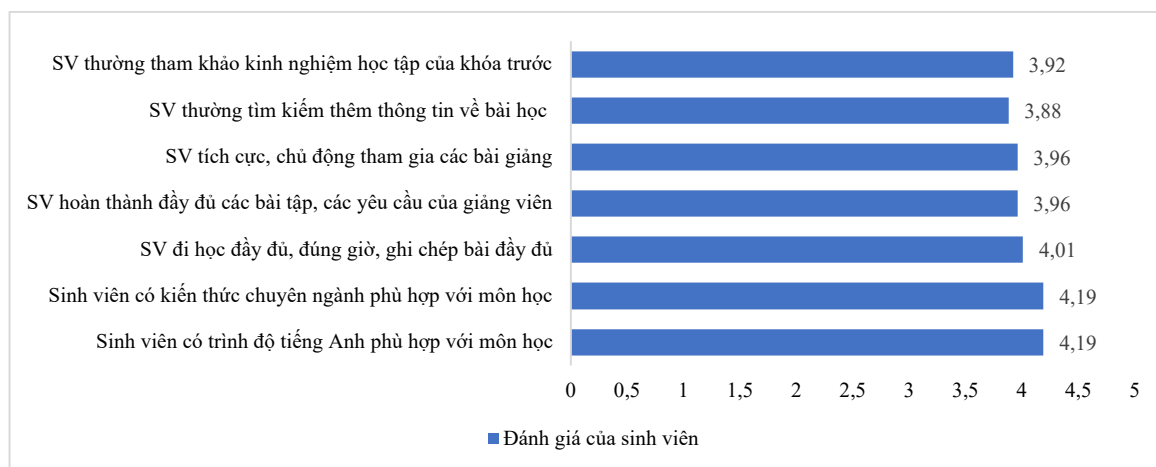
Có thể thấy, sinh viên học các môn tiếng Anh chuyên ngành rất quan tâm đến nội dung và cách đánh giá bài giảng nhiều hơn việc lên lớp và thực hiện quy chế của giảng viên.

2.3. Nhóm các yếu tố sinh viên

Chất lượng giảng dạy không chỉ phụ thuộc vào người dạy mà còn phụ thuộc vào sinh viên. Tinh thần, thái độ của sinh viên rất quan trọng trong các tiết học. Sinh viên là người chủ của buổi học, là nhân tố quyết định đối với chất lượng kiến thức thu được sau buổi học. Nếu sinh viên không yêu thích, không chủ động, chưa có trách nhiệm với việc học của mình thì rất khó có được một giờ giảng sôi nổi, có chất lượng. Trong nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu đưa ra các yếu tố liên quan đến trình độ, kiến thức của sinh viên; việc chấp hành các quy định về học tập; khả năng tự học, tự nghiên cứu. Sinh viên đánh dấu hoặc khoanh tròn vào 1 trong 5 chỉ số tương ứng với các mức độ 5 – *Ảnh hưởng rất mạnh*; 4 – *Ảnh hưởng mạnh*; 3 – *Có ảnh hưởng*; 2 – *Ảnh hưởng ít*; 1 – *Không ảnh hưởng*. Sau khi thu thập và tổng hợp số liệu chúng tôi có được biểu đồ sau:

Khác với các môn tiếng Anh cơ sở, để theo học được các môn tiếng Anh chuyên ngành sinh viên cần đảm bảo có đủ kiến thức ngôn ngữ và chuyên ngành. Sinh viên năm 3, 4 đã trải qua ít nhất 4 học phần tiếng Anh cơ sở và một số môn chuyên ngành bằng tiếng Việt. Điều này đảm bảo sinh viên có đủ kiến thức ngôn ngữ và chuyên ngành khi bắt đầu học môn tiếng Anh chuyên ngành. Kết quả khảo sát cho thấy, các yếu tố liên quan đến ngôn ngữ và chuyên ngành đều đóng vai trò quan trọng đến rất quan trọng và đều đạt mức điểm 4.19.

Ngoài kiến thức, sinh viên còn cần thực hiện đầy đủ quy chế, quy định của nhà trường như việc “Sinh viên hoàn thành đầy đủ các bài tập, các yêu cầu của giảng viên” với mức điểm 3.96 và yếu tố “Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, ghi chép bài đầy đủ” với mức điểm 4.01. Sinh viên cần xác định rõ việc học là để thu nhận kiến thức, kỹ năng phục vụ cho cuộc sống, cho tương lai của chính các em chứ không phải vì cha mẹ, vì thầy cô hay vì bất kỳ một ai khác. Vì vậy việc chủ động hoàn thành bài tập và ghi chép bài đầy đủ đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp nhận thông tin, kiến thức.



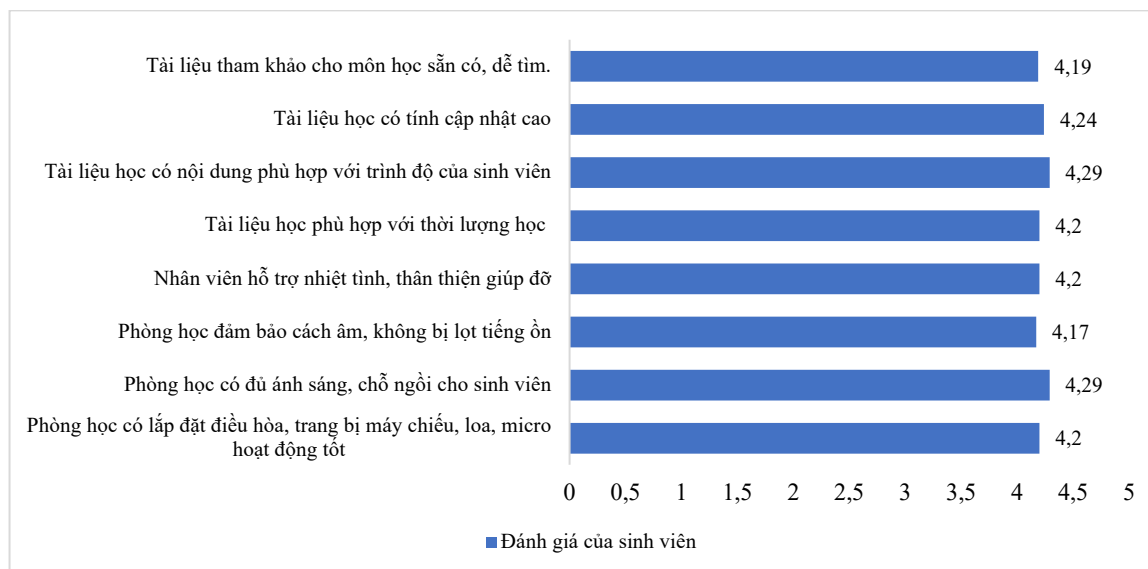
Biểu đồ 3. Đánh giá của sinh viên với các yếu tố sinh viên

Thái độ của sinh viên đối với môn học cũng đóng vai trò từ quan trọng đến khá quan trọng trong bảng khảo sát. Dưới góc độ tâm lý, tinh thần và thái độ học tập tích cực của sinh viên được xem như một động lực, thôi thúc giảng viên nhiệt tình, đưa hết tâm huyết vào bài

giảng. Khi sinh viên chăm chú lắng nghe bài giảng, tích cực phát biểu ý kiến, trao đổi hai chiều sẽ làm cho giảng viên cảm thấy bài giảng của mình hữu ích, được chú ý. Hành động này vô hình động viên giảng viên ngày càng yêu nghề hơn, cố gắng, nỗ lực hết mình trong việc xây dựng bài giảng hay hơn, sinh động hơn, cũng như thôi thúc giảng viên tiếp tục học hỏi, nghiên cứu để làm phong phú bài giảng, chú ý rèn luyện để hoàn thiện bản thân.

2.4. Nhóm các yếu tố điều kiện giảng dạy

Cùng với vai trò của giảng viên và sinh viên, nhóm các yếu tố về điều kiện, môi trường dạy học, học liệu cũng góp phần làm nên chất lượng của tiết giảng. Trong nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu đưa ra các câu hỏi liên quan đến cơ sở vật chất và các câu hỏi liên quan đến học liệu và yêu cầu sinh viên đánh dấu hoặc khoanh tròn vào 1 trong 5 chỉ số tương ứng với các mức độ 5 – *Ảnh hưởng rất mạnh*; 4 – *Ảnh hưởng mạnh*; 3 – *Có ảnh hưởng*; 2 – *Ảnh hưởng ít*; 1 – *Không ảnh hưởng*. Sau khi thu thập và tổng hợp số liệu chúng tôi có được biểu đồ sau:



Biểu đồ 4. Đánh giá của sinh viên với nhóm các yếu tố điều kiện giảng dạy

Nhóm các yếu tố về cơ sở vật chất được đánh giá rất có ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và đều đạt mức điểm từ 4.17 đến 4.29 trong kết quả bảng khảo sát. Hệ thống phòng học, máy móc thiết bị không thể thay thế được giảng viên nhưng lại được xem là công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học, giúp cho sinh viên tiếp cận nội dung bài giảng sinh động hơn, rõ ràng hơn, đồng thời giúp giảng viên dành được nhiều thời gian trao đổi, giao tiếp với sinh viên thay vì mất quá nhiều thời gian cho việc tác nghiệp trên bảng. Tại trường đại học Ngoại thương, các phòng học đều được trang bị các thiết bị nghe nhìn như máy chiếu/ti vi, loa, mic, điều hòa, quạt đảm bảo cho sinh viên điều kiện cơ bản để tham gia lớp học. Bên cạnh trang thiết bị thì quy mô lớp học cũng không nên quá lớn, có đủ ánh sáng. Lớp học quá đông không chỉ ảnh hưởng đến khả năng trao đổi giữa sinh viên và giảng viên, mà còn là yếu tố tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng mất trật tự trong lớp học. Do đó, quy mô lớp học không hợp lý có thể gián tiếp ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy. Yếu tố này có tác động rất mạnh đến chất lượng giảng dạy và được đánh giá ở mức 4.29 điểm. Một vấn đề nữa cũng cần đề cập đến trong nhóm các yếu tố về điều kiện, môi trường dạy học là trật tự lớp học. Khi các yếu tố âm

thanh gây nhiễu ở bên ngoài phòng học được loại trừ thì việc duy trì không khí dạy học nghiêm túc, trật tự hết sức quan trọng đối với chất lượng giảng dạy. Yếu tố này được đánh giá ở mức rất ảnh hưởng với 4.17 điểm. Nhân viên hỗ trợ cũng là một trong các yếu tố được quan tâm. Trong quá trình giảng dạy khi gặp sự cố bất ngờ và cần có sự trợ giúp, nhân viên hỗ trợ nhiệt tình sẽ giúp vấn đề được giải quyết nhanh chóng đến nơi đến chốn nhằm tránh tình trạng bài học bị ngắt quãng gây khó khăn cho người dạy và mất hứng thú với sinh viên. Tiêu chí này được đánh giá ở mức rất ảnh hưởng với mức điểm 4.2.

Tiêu chí về tài liệu cũng được đánh giá rất có ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy. Trước hết thông tin trong tài liệu sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cho công việc sau này. Cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội, chính sách và các quy định cũng có sự thay đổi theo. Vì vậy yếu tố “thông tin có tính cập nhật cao” đóng vai trò quan trọng trong việc đưa thông tin thực tế để sinh viên lĩnh hội, học tập và chuẩn bị cho công việc trong tương lai gần. Yếu tố này được đánh giá ở mức rất ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy với 4.29 điểm. Tiếp đến, tài liệu cần phù hợp với trình độ sinh viên cả về ngôn ngữ và chuyên ngành từ đó giúp sinh viên tiếp thu được bài giảng một cách hiệu quả. Tiêu chí này được đánh giá ở mức 4.24 điểm. Bên cạnh tính cập nhật, thời lượng môn học đóng vai trò quan trọng. Môn học sẽ mang tính chất “cưỡi ngựa xem hoa” nếu thời lượng dành cho môn học quá ít, không đủ cho sinh viên thấm, ngấm và vận dụng trong công việc và cuộc sống. Ngược lại, môn học được thiết kế quá dài cũng làm sinh viên cảm thấy nhàm chán. Tiêu chí này được sinh viên đánh giá ở mức 4.20 điểm. Cuối cùng để có thể lĩnh hội được kiến thức, sinh viên cần tiếp cận được với thông tin thông qua giáo trình, tài liệu tham khảo. Với sự phát triển của công nghệ, sinh viên có thể dễ dàng tìm kiếm và mua các tài liệu phục vụ cho việc tiếp thu kiến thức của mình. Tiêu chí này được đánh giá ở mức rất ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy với mức điểm 4.19.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, chất lượng giảng dạy các học phần tiếng Anh chuyên ngành tại các trường đại học nói chung và chất lượng giảng dạy các học phần tiếng Anh chuyên ngành tại trường Đại học Ngoại thương bị ảnh hưởng bởi bốn nhóm yếu tố gồm pháp quy, giảng viên, sinh viên và điều kiện giảng dạy. Các yếu tố này đều được các em sinh viên đánh giá có tầm ảnh hưởng từ mạnh đến rất mạnh đến chất lượng giảng dạy. Trong đó nhóm các yếu tố có tác động mạnh nhất là các yếu tố về điều kiện giảng dạy và nhóm yếu tố có tác động thấp nhất là nhóm các yếu tố giảng viên. Khi đi sâu vào từng nhóm yếu tố thì trong nhóm các yếu tố pháp quy thì yếu tố về nội dung thi, kiểm tra phù hợp với nội dung giảng dạy là quan trọng nhất; trong nhóm các yếu tố giảng viên thì các yếu tố liên quan đến kiến thức chuyên môn của giảng viên, phương pháp giảng dạy của giảng viên, cách tiếp cận sinh viên đóng vai trò rất quan trọng; trong nhóm các yếu tố của sinh viên thì các yếu tố về thái độ học tập của sinh viên đối với môn học đóng vai trò quan trọng nhất; trong nhóm các yếu tố điều kiện giảng dạy thì các yếu tố về tài liệu giảng dạy được đánh giá có tầm ảnh hưởng cao nhất đến chất lượng giảng dạy. Thông qua kết quả khảo sát này, giảng viên, sinh viên, các bộ phận liên quan và nhà trường sẽ có những điều chỉnh phù hợp về chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy, học tập, phục vụ để việc buổi học đạt kết quả tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fox, M.A & Hackerman, N (2003), *Evaluating and Improving undergraduate teaching in Science*, College of William and Mary, VA.
2. Hutchinson, T. & A. Waters (1987), *English for Specific Purpose: A Learning Centered Approach*. Cambridge: CUP.
3. Kennedy, C & Bolitho, R (1984), *English for specific purposes*. London: Macmillan.
4. Lê Đức Ngọc (2011), *Bài giảng: “Đo lường và Đánh giá trong giáo dục”*, Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đại học.
5. Nguyễn Đức Chính (2003), *Đánh giá giảng viên*, ĐHQG Hà Nội.
6. Phan Văn Hòa (2011), *Dạy và học tiếng Anh theo các mục đích cụ thể ở Việt Nam giai đoạn 2010-2020 từ góc nhìn thực tiễn và chiến lược của Đề án Ngoại ngữ quốc gia*, Ngôn ngữ và Đời sống, số 12.
7. Robinson P.C. (1991), *ESP Today: A practice’s Guide*, Prentice Hall, International Ltd.
8. Thái Duy Bảo (2011), *Đường hướng đào tạo tiếng Anh chuyên biệt cho chuyên ngành tiếng Anh -tại sao không?*, Ngôn ngữ và Đời sống, số 12.

FACTORS AFFECTING THE QUALITY OF TEACHING ENGLISH FOR SPECIFIC PURPOSES COURSES AT FOREIGN TRADE UNIVERSITY

Abstract: *Improving the quality of teaching English for specific purposes is not only the concern of lecturers and students who are studying those courses but also the concern of the entire Foreign Trade University. In order to improve the quality of teaching, it is necessary to pay attention to the influencing factors. The research team sampled 423 third and fourth year, non-English major, International Economics and Business Administration students who are studying English for specific purposes 1, 2, 3 at the headquarters in Hanoi (school year 2021-2022). Students were asked to rate their impact of four groups of legal factors, lecturers, students and teaching conditions on the teaching quality of English for specific purposes courses on five levels 5 – Very strong influence; 4 – Strong influence; 3 – Moderate influence; 2 – Limited influence; 1 – No influence. The research used descriptive statistics after collecting data from students. According to the findings of the study, groups of regulatory factors, lecturer factors, student factors, and especially factors on teaching conditions all have a significant impact on the quality of teaching English for specific purposes. This is the foundation for Foreign Trade University, teachers, and students studying English for specific purposes to make the best adjustments.*

Keywords: *Factors, the quality of teaching, English for specific purposes, Foreign Trade University.*